**Phụ lục**

**DANH MỤC**

**HƯỚNG DẪN QUY TRÌNH KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên quy trình** | **Ghi chú** |
| 1 | Bóp bóng Ambu |  |
| 2 | Cho người bệnh uống thuốc |  |
| 3 | Hút đờm giãi đường hầu họng |  |
| 4 | Rửa dạ dày |  |
| 5 | Đặt sode hậu môn |  |
| 6 | Truyền thuốc bằng bơm tiêm điện |  |
| 7 | Tiêm trong da, tiêm dưới da, tiêm bắp |  |
| 8 | Truyền tĩnh mạch |  |
| 9 | Tiêm tĩnh mạch |  |
| 10 | Cho bệnh nhân thở oxy |  |
| 11 | Ghi điện tâm đồ |  |
| 12 | Theo dõi dấu hiệu sinh tồn |  |
| 13 | Đo chiều cao cân nặng |  |
| 14 | Thay băng vết thương sạch |  |
| 15 | Thông tiểu |  |
| 16 | Đỡ đẻ thường ngôi chỏm |  |
| 17 | Cố định xương cẳng tay |  |
| 18 | Gội đầu tại giường |  |
| 19 | Tắm cho bệnh nhi tại giường |  |
| 20 | Đặt ống thông dạ dày |  |
| 21 | Tắm cho trẻ sơ sinh |  |
| 22 | Tắm cho người bệnh tại giường |  |
| 23 | Chăm sóc thiết yếu cho phản phụ và trẻ sơ sinh sau sinh |  |
| 24 | Thụt tháo |  |
| 25 | Chăm sóc răng miệng đặc biệt |  |
| 26 | Thay băng, cắt chỉ vết mổ, vết khâu |  |
| 27 | Test lẩy da |  |
| 28 | Thở Oxy qua mặt nạ có túi |  |
| 29 | Rửa mắt tẩy độc |  |
| 30 | Vệ sinh răng miệng ở người bệnh hôn mê, thở máy (một lần) |  |
| 31 | Chăm sóc ống dẫn lưu ở người bệnh hồi sức cấp cứu |  |
| 32 | Gội đầu ở người bệnh hồi sức cấp cứu |  |
| 33 | Vỗ rung lồng ngực ở người bệnh hồi sức cấp cứu |  |
| 34 | Hút đờm cho người bệnh có đặt nội khí quản, mở khí quản |  |
| 35 | Nuôi dưỡng người bệnh qua ống thông dạ dày |  |
| 36 | Hồi sức tim phổi |  |
| 37 | Đánh giá thang điểm Glasgow |  |
| 38 | Khí dung thuốc giãn phế quản |  |
| 39 | Chiếu đèn vàng da sơ sinh |  |
| 40 | Thay băng vết thương có ống dẫn lưu |  |
| 41 | Thay băng vết thương rút ống dẫn lưu |  |
| 42 | Thở oxy qua gọng kính |  |